TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 141/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Cương
2. Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nguyệt Sương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T

Địa chỉ: Khối phố Câu Nhi, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Duy Th

Địa chỉ: Thôn Phương Trung, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc chị Lê Thị T (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Duy Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn số 35/ĐKKH ngày 13/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Chị T và anh Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè về nhà gây gỗ đánh đập chị T. Vì thương con nhỏ và hạnh phúc gia đình chị T cố gắng chịu đựng, nhiều lần góp ý nhưng anh Th vẫn không thay đổi

cách sống. Do không chịu đựng nỗi nên chị T đưa hai con về nhà cha mẹ ruột chung sống thời gian từ tháng 3 năm 2017, hiện tại giữa chị T và anh Th không còn chung sống với nhau.

Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Tại các văn bản ghi ý kiến và tại phiên tòa anh Lê Duy Th (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh T cho rằng trong quan hệ công việc làm ăn đôi lúc có nhậu nhẹt, khi về nhà chị T có thái độ không thích dẫn đến vợ chồng cải vả nhau ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh Th không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T mà mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình.

2. Về con chung: Chị T khai vợ chồng có hai con chung.

- Lê Bảo Ng (sinh ngày 01/3/2011);
- Lê Bảo T (sinh ngày 07/10)2012).

Chị T nguyện vọng xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh Th đóng góp nuôi con.

Anh Th công nhận vợ chồng có hai con chung như chị T khai, nếu chị T cương quyết ly hôn, nguyện vọng của anh là được nuôi con Lê Bảo Ng và không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th cùng khai không có có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn chị Lê Thị T thực hiện quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Duy Th vào ngày 29/5/2017 không đến dự phiên hòa giải, tại phiên tòa ngày 23/6/2017 anh Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Thanh có mặc.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc về việc giải quyết vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th xác lập hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị T và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không lo làm ăn, thường hay uống rượu về nhà gây gỗ, đánh đập chị T. Tại hồ sơ và tại phiên tòa chị T kiên quyết xin được ly hôn với anh Th. Đối với anh Th thì không đồng ý ly hôn với yêu cầu chị T.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Quan hệ con chung: Chị T và anh Th khai thống nhất có hai con chung là Lê Bảo Ng (sinh ngày 01/3/2011)và Lê Bảo Toàn (sinh ngày 07/10/2012). Xét nguyện vọng nuôi con của chị T và anh Th thì thấy: Chị T có nguyện vọng nuôi hai con chung, anh Th có nguyện vọng nuôi con Lê Bảo Ng.

Xét thực tế thì thấy hiện tại hai cháu còn nhỏ, đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Anh Th thì thường xuyên không có mặc tại địa phương, hiện tại

đang ở nhà thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện để chăm sóc con là không đảm bảo. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con vị thành niên nên giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th cùng khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Duy Th đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào ngày 13/5/2010 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè về nhà gây gỗ đánh đập chị T, khi chị T góp ý nhưng anh Th không thay đổi cách sống. Do không chịu đựng nỗi nên chị T đưa hai con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 3/2017 đến nay. Đối với anh Th cũng thừa nhận trong công việc quan hệ làm ăn, đôi lúc cũng có rượu chè thì chị T không thích dẫn đến vợ chồng cải vả nhau, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn xảy ra chị T đã đưa hai con về nhà cha mẹ ruột sống. Thực tế giữa chị T và anh Th không còn chung sống nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Chị T có nguyện vọng nuôi hai con Lê Bảo Ng và Lê Bảo T, anh Th có nguyện vọng nuôi con Lê Bảo Ng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét thấy, anh Th thường xuyên không có mặc tại địa phương, hiện tại anh Th đang ở nhà thuê tại thành phố Hồ Chí Minh nên điều kiện chăm sóc con nhỏ không đảm bảo. Trong thời gian trước đây và hiện nay cả hai con hiện đều do chị T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Th đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Duy Th.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Th cùng khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Lê Duy Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Duy Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Bảo Ng (sinh ngày 01/32011) và Lê Bảo T (sinh ngày 07/10/2012) cho chị Lê Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Lê Duy Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Duy Th có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010610 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc. Chị T đã nộp đủ.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Chị Lê Thị T và anh Lê Duy Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái